

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 06-6-2018.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng huê và hợp đồng
vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lưỡng
2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Minh Thật – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017; Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng huê và hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐST- DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Cư trú tại: Thôn H, xã NP, thị xã NH, tỉnh KH, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phan Thị Ch

Cư trú tại: Tổ dân phố BH, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà làm chủ cái huê tại địa phương. Năm 2016, bà Phan Thị Ch chơi huê do bà tổ chức gồm 16 người chơi huê. Bà Ch chơi 20 phần huê loại huê 240.000đ/12.5 kỳ đóng/01năm, bắt đầu chơi huê từ ngày 15/8/2016 (âm lịch) đến ngày 30/7/2017 (âm lịch) là kết thúc kỳ huê. Bà Ch là người hót huê kỳ đầu là 44.000.000đ (Trong đó bà T được hưởng hoa hồng 50.000đ/1 phần huê và tiền lỗ huê là 50.000đ x 15 người = 750.000đ/01 phần huê). Bà Ch đã đóng được 9.5 kỳ đóng huê, còn nợ lại 03 kỳ chưa đóng là 14.400.000đ. Ngoài ra, vào ngày 22/6/2017 bà Ch có mượn bà 15.000.000đ có viết giấy nợ. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Ch thanh toán số tiền nợ huê và tiền vay nhưng bà Ch không trả. Do vậy,

bà khởi kiện yêu cầu bà Ch trả số tiền 29.400.000đ, bà không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn Phan Thị Ch vắng mặt nên không lấy được lời khai

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc đưa vụ án ra giải quyết là quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về Nội dung vụ án: Bà Phan Thị Ch có tham gia chơi huê do bà Nguyễn Thị T tổ chức, thời gian chơi huê từ ngày 15/8/2016 (âm lịch) đến ngày 30/7/2017 (âm lịch), bà Ch hót huê với số tiền 44.000.000đ, đã đóng tiền huê và còn nợ là 14.4000.000đ. Ngày 22/6/2017, bà Ch có vay bà 15.000.000đ viết giấy vay. Xét hợp đồng chơi huê và vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng được ký kết giữa các bên là hợp pháp.

Xét yêu cầu buộc bà Phan Thị Ch trả 29.400.000đ của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền 14.400.000đ nợ huê: Bà Phan Thị Ch tham gia chơi huê do bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, bà Châu là người hót huê kỳ đầu được 44.000.000đ, bà Ch cũng đã thực hiện việc đóng huê 9.5 kỳ theo thỏa thuận về cách thức và mức từng kỳ, việc bà Ch không đóng tiền huê của 03 kỳ còn lại với số tiền là 14.400.000đ là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận ban đầu.

Đối với Hợp đồng vay tài sản: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Ch với bà T thuộc trường hợp vay có kỳ hạn không có lãi. Khi đến hạn trả nợ, bà T đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Ch không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị T buộc bà Ch trả tiền nợ huê và tiền vay là có căn cứ nên buộc bà Ch phải trả 29.400.00đ cho bà T.

Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên bà Phan Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.400.000đ x 5% = 1.470.000đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 750.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 470 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T. Buộc bị đơn bà Phan Thị Ch trả số tiền 29.400.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị T.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Ch phải nộp 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003312 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Xuân Thi